

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA  
HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 206 /CBTT-NHH

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức : Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
- Mã chứng khoán : NHH
- Địa chỉ trụ sở chính : Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Điện thoại : +84 (024) 3875 6889
- Fax : +84 (024) 3875 6884
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.

Loại thông tin công bố :  Định kỳ  Bất thường  24h  Theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội công bố thông tin về cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với các thông tin như sau:

- Thời gian: **08h30, thứ năm, ngày 16/05/2024;**
- Địa điểm: **Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội (Địa chỉ: Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội);**
- Thành phần tham dự: Các cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 16/04/2024.

Thông báo mời họp và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25 / 04 /2024 tại đường dẫn: <http://www.hanoiplastics.com.vn> mục “Quan hệ cổ đông – Công bố thông tin”

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./



Tài liệu đính kèm:

- Thư mời họp;
- Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS;
- Dự thảo báo cáo của HĐQT;
- Tờ trình các vấn đề trình ĐHĐCĐ
- Mẫu hồ sơ ứng cử/dề cử;
- Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Các tài liệu khác liên quan;.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/UQ



ĐO THỊ HUƠNG GIANG



CÔNG TY CP NHỰA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

## THƯ MỜI HỌP

### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Nhựa Hà Nội

Hội đồng quản trị Công ty CP Nhựa Hà Nội xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Nhựa Hà Nội cụ thể như sau:

- Thời gian:** 08h30 ngày 16/05/2024 (Thứ năm)
- Địa điểm:** Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
- Địa chỉ:** Tổ 12 - phường Phúc Lợi - quận Long Biên - TP Hà Nội
- Nội dung chính của Đại hội:**
  - Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;
  - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023;
  - Thông qua báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán;
  - Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024;
  - Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024;
  - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
  - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
  - Thông qua miễn nhiệm TV HĐQT, bầu bổ sung TV HĐQT, bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024-2029);
  - Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Điều kiện tham dự Đại hội:**
  - Tất cả các cổ đông phổ thông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội (mã chứng khoán NHH) tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ngày 16/4/2024) hoặc được ủy quyền đại diện sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty CP Nhựa Hà Nội. Cổ đông không trực tiếp dự họp có thể nhóm lại và cử đại diện tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp và thực hiện các quyền của người ủy quyền.
  - Việc ủy quyền phải được làm bằng văn bản theo mẫu và có ký xác nhận, đóng dấu (nếu có) hợp lệ.
  - Khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo CMTND/CCCD hoặc Hộ chiếu, giấy xác nhận/ủy quyền để đăng ký tư cách cổ đông dự Đại hội.



**6. Xác nhận tham dự Đại hội:**

- Để giúp công tác chuẩn bị tiếp đón cổ đông được chu đáo, đề nghị quý cổ đông **xác nhận việc tham dự (hoặc ủy quyền tham dự)** theo mẫu đính kèm tới:

Ban tổ chức đại hội Công ty CP Nhựa Hà Nội;

Địa chỉ: Tổ 12 - phường Phúc Lợi - quận Long Biên – TP Hà Nội

Điện thoại: 024 38756888

Fax: 024 38756884, 024 38755857

Email: giang@hpcvn.vn

Thời gian: Trước 16h00 ngày 08/05/2024 (nếu gửi qua đường bưu điện thì căn cứ theo dấu bưu điện nơi đến hoặc có thể xác nhận qua điện thoại, Fax, email nêu trên).

**7. Gửi kèm theo thông báo này các tài liệu:**

- Mẫu giấy xác nhận/ủy quyền dự Đại hội.
- Chương trình Đại hội.

**8. Tra cứu tài liệu Đại hội:**

- Quý cổ đông có thể tra cứu trên website: [hanoiplastics.com.vn](http://hanoiplastics.com.vn) từ ngày **25/04/2024** hoặc liên hệ với Ban tổ chức Đại hội (xin vui lòng liên hệ bà Giang, dt: 024.38756888) để được cung cấp các tài liệu cụ thể:

- + Chương trình Đại hội.
- + Quy chế tổ chức Đại hội.
- + Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội.
- + Quy chế bầu cử TV HĐQT, BKS
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- + Báo cáo của Ban Kiểm soát.
- + Mẫu hồ sơ xin ứng cử/đề cử.
- + Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.
- + Dự thảo Điều lệ sửa đổi bổ sung
- + Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
- + Các tài liệu khác liên quan đến Đại hội.

**10. Lưu ý:**

Thư mời này được công bố trên website của Công ty CP Nhựa Hà Nội và gửi bưu điện đến quý cổ đông.

Trân trọng kính mời !

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phạm Đỗ Huy Cường**

**Lưu ý:**

- *Cô đồng, đại diện cô đồng đi dự đại hội đề nghị mang theo:*
- + *Đối với cô đồng: CMTND/CCCD hoặc Hộ chiếu và các tài liệu đã nhận kèm theo thông báo này.*
- + *Đối với người được ủy quyền: CMTND/CCCD hoặc Hộ chiếu của Người được ủy quyền, bản gốc giấy xác nhận/ủy quyền và bản sao CMTND/CCCD của người ủy quyền và các tài liệu đã nhận kèm theo thông báo này.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2024**

Thời gian : 08h30 ngày 16 tháng 5 năm 2024 (thứ năm)

Địa điểm : Hội trường Công ty CP Nhựa Hà Nội,

Địa chỉ : Tổ 12 - phường Phúc Lợi - quận Long Biên - TP Hà Nội

Điện thoại : 024 38756 888

Fax: 02438756884, 02438755857

Thời gian	Nội dung
08:30 – 09:00	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Tiếp đón, kiểm tra tư cách cổ đông,</li><li>▪ Phát tài liệu: Phiếu biểu quyết, phiếu ghi ý kiến, phiếu bầu cử</li><li>▪ Ôn định chỗ ngồi cho cổ đông/đại diện cổ đông.</li></ul>
09:00 – 09:10	<p>Khai mạc Đại hội</p> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Chào cờ.</li><li>▪ Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.</li><li>▪ Đọc Quyết định triệu tập Đại hội cổ đông.</li><li>▪ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.</li><li>▪ Giới thiệu, biểu quyết danh sách đoàn Chủ tịch Đại hội, thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu.</li></ul>
09:10 - 09:15	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.</li></ul>
09:15 -10:15	<p>Thông báo, thảo luận, biểu quyết thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Báo cáo của Hội đồng quản trị.</li><li>▪ Báo cáo của Ban kiểm soát.</li><li>▪ Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội.</li><li>▪ Thảo luận, giải đáp ý kiến của các cổ đông và biểu quyết thông qua:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Báo cáo của HĐQT năm 2023.</li><li>+ Thông qua báo cáo của BKS năm 2023.</li><li>+ Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.</li><li>+ Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024; mức thù</li></ul></li></ul>



	<p>lao HĐQT, BKS năm 2024.</p> <p>+ Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn DN kiểm toán BCTC năm 2024.</p> <p>+ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.</p> <p>+ Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.</p>
10:15 – 10:30	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Công bố đơn xin miễn nhiệm TV HĐQT</li> <li>▪ Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS</li> <li>▪ Công bố đơn đề cử, ứng cử</li> <li>▪ Tóm tắt lý lịch các ứng cử viên HĐQT, BKS</li> <li>▪ Bầu Ban Bầu cử</li> <li>▪ Hướng dẫn bầu cử</li> </ul>
10:30 – 10:40	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Các cổ đông thực hiện quyền bầu cử</li> </ul>
10:40 – 11:00	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nghỉ giải lao</li> </ul>
11:00 – 11:10	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Công bố kết quả bầu cử</li> <li>▪ Ra mắt thành viên HĐQT và BKS mới</li> </ul>
11:10 – 11:20	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ban thư ký thông qua Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024</li> </ul>
11:20 – 11:30	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đoàn chủ tịch thông qua Nghị quyết Đại hội.</li> </ul>
11:30 – 11:35	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Bế mạc Đại hội.</li> </ul>

*Ghi chú: Chương trình Đại hội có thể điều chỉnh cho phù hợp diễn biến thực tế của Đại hội.*

T/M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN



Phạm Do Huy Cường



HPC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI  
HANOI PLASTICS JOINT STOCK COMPANY

**GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN**  
**DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI (NHH)**  
(Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Hà Nội)

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP NHỰA HÀ NỘI

Tên cổ đông:.....

Mã số đại biểu:.....

Số cổ phần sở hữu (tại ngày đăng ký cuối cùng: 16/4/2024):.....

CMTND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số:..... Ngày cấp.....

Nơi cấp:.....

Tổng số cổ phần biểu quyết:.....

(Bằng chữ:.....)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nhựa Hà Nội tổ chức ngày 16/5/2024

Hoạch ủy quyền cho:

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

CMTND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số..... Ngày cấp.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện Thoại:.....

Số cổ phần nhận ủy quyền:.....

(Bằng chữ:.....)

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Nhựa Hà Nội.
- Việc ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Nhựa Hà Nội.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Công ty CP Nhựa Hà Nội.

**Bên nhận ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Cổ đông/bên ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác dự họp
- Cổ đông vui lòng gửi Giấy xác nhận/ủy quyền này trước 16h ngày 08/5/2024 (Fax: 02438756884; email: [giang@hpcvn.vn](mailto:giang@hpcvn.vn) hoặc liên hệ đến điện thoại: 02438756888)
- Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì: Giấy xác nhận/ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức. Người được ủy quyền phải xuất trình CMTND/CCCD và nộp bản gốc Giấy xác nhận/ủy quyền cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông.
- Nếu bên ủy quyền là cá nhân: Người được ủy quyền phải xuất trình bản gốc CMTND/CCCD và nộp cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông: Bản gốc Giấy xác nhận/ủy quyền; bản sao CMTND/CCCD của người ủy quyền.





CÔNG TY CP NHỰA HÀ NỘI  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Đại diện cổ đông: Nguyễn Văn A

# MÃ ĐẠI BIỂU: 001

Số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu:

# 10.000

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

### CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (gọi tắt là Đại hội) của Công ty CP Nhựa Hà Nội (gọi tắt là Công ty)

#### Điều 2: Nội dung quy định

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội (cổ đông/đại diện cổ đông) điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

#### Điều 3: Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### CHƯƠNG II QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

##### 1. Điều kiện tham dự

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 16/04/2024)

##### 2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận theo sự điều hành của Chủ tịch đoàn và thông qua từng nội dung bằng phiếu biểu quyết.
- Tất cả cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.



## 2.5. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Nguyên tắc: Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký phát biểu bằng cách giơ Phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch Đoàn;
  - Cách thức phát biểu: Khi phát biểu phải ngắn gọn, tập trung đúng nội dung trong chương trình của Đại hội, thời gian tham luận của mỗi đại biểu không quá 10 phút. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;
- 2.6. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sau giờ khai mạc được đăng ký và được quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký, tuy nhiên hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

## 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- 3.1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- 3.2. Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
- 3.3. Người đến tham dự Đại hội phải mang theo:
- Phiếu biểu quyết (do BTC gửi đến cổ đông) và các giấy tờ sau:
  - + Đối với cổ đông: Phải mang theo chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu.
  - + Đối với đại diện cổ đông: Phải mang theo Chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền đại diện, bản sao CMTND/CCCD của người ủy quyền và bản gốc Giấy xác nhận/ủy quyền. Các giấy tờ trên phải xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
- 3.4. Cổ đông, đại diện cổ đông dự họp: phải chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác, không được mang chất nổ, chất dễ cháy vào nơi làm việc của Đại hội.
- 3.5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
- 3.6. Trang phục trong Đại hội phải trang trọng, lịch sự.
- 3.7. Nếu sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội phải cài đặt chế độ yên lặng.
- 3.8. Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tịch Đoàn, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không đi vào các khu vực nhà máy sản xuất.
- 3.9. Cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh sẽ bị trục xuất ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Đoàn và Thư ký Đoàn

1. Ban tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tịch Đoàn, Thư ký Đoàn để Đại hội thông qua bằng cách biểu quyết.
2. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội
3. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
4. Chủ tịch Đoàn tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và tạo điều kiện để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Bất cứ lúc nào Chủ tịch đoàn cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
  - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
  - Hành vi của những người có mặt cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
6. Thư ký Đoàn chịu trách nhiệm ghi Biên bản Đại hội, giám sát việc biểu quyết của cổ đông, tổng hợp phiếu biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tịch đoàn thông báo trước Đại hội.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết cho cổ đông dự họp; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

### **CHƯƠNG III TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Điều 145 Luật doanh nghiệp).

#### **Điều 8: Nội dung Đại hội**

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề theo đúng chương trình Đại hội đã được thông qua.

### **CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9: Thông qua Nghị quyết của Đại hội**

1. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội, Chủ tịch Đoàn sẽ đề nghị cổ đông thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
  - Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành
  - Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành

- Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến
- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết một lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.
- Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội được tính bằng số cổ phần được biểu quyết ghi trên Phiếu biểu quyết.
2. Các Quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi được cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết tán thành đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điều 148 Luật doanh nghiệp.

### **Điều 10: Biên bản Đại hội**

Tất cả nội dung tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đoàn lập thành Biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật và lưu giữ tại Công ty.

## **CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 11: Điều khoản thi hành**

Quy chế này gồm năm (5) chương mười một (11) điều, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Nhựa Hà Nội được tổ chức vào ngày 16/5/2024 và có hiệu lực cho đến khi kết thúc Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Ban tổ chức DH
- Đăng website
- Lưu VT HĐQT

T/M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
**TRƯỞNG BAN**



Phạm Đỗ Huy Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHỰA HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

**Kính thưa: Toàn thể các cổ đông Công ty và các Vị khách quý!**

Hôm nay, Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhằm tổng kết tình hình hoạt động SXKD năm 2023, đồng thời đưa ra phương hướng hoạt động năm 2024.

Thực hiện Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Công ty và HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 với những nội dung chính như sau:

### **I. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2023:**

#### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới nói chung và ngành nhựa Việt Nam nói riêng. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu của ngành nhựa Việt Nam năm 2023 đạt 5,2 tỷ USD, giảm gần 6% so với năm 2022.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội đã nỗ lực tìm kiếm các giải pháp kinh doanh, quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng trong thị trường đầy biến động; kiểm soát tốt chi phí để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty được thể hiện qua một số các chỉ tiêu sau: Doanh thu hợp nhất năm 2023 đạt 2.039 tỷ đồng, bằng 85,57% so với năm 2022, đạt 84,97% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 96,2 tỷ đồng, bằng 85,99% so với năm 2022, đạt 80,2%

so với kế hoạch. Biên lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 14,84% giảm 2,5% so với năm 2022, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt 117,07 tỷ đồng, giảm 19,88% so với cùng kỳ 2022. Doanh thu, lợi nhuận Công ty giảm so với năm trước và chưa đạt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế suy thoái, lạm phát vẫn cao, tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt nên HPC cũng đã giảm giá bán các sản phẩm cho phù hợp với tình hình cạnh tranh trên thị trường; tái cấu trúc tệp khách hàng và xử lý hàng tồn kho.

**2. Báo cáo giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan; Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch :**

Các giao dịch này đã được Công ty công bố ngày 29/01/2024 trong bản Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023. Các giao dịch này đã được cấp có thẩm quyền của Công ty phê duyệt và được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **II. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:**

### **1. Về cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị**

HĐQT của CTCP Nhựa Hà Nội gồm 05 (năm) thành viên, trong đó có 03 thành viên điều hành, 01 thành viên HĐQT không điều hành, 01 thành viên HĐQT độc lập; cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Minh Hải	Chủ tịch HĐQT – TV HĐQT điều hành	Ngày 25/11/2018	Ngày 21/4/2023
2	Bùi Thanh Nam	Thành viên HĐQT điều hành	Ngày 26/3/2019	

3	Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	Ngày 24/6/2020	
4	Kim Ki Min	Thành viên HĐQT độc lập	Ngày 27/4/2021	Ngày 21/4/2023
5	Đỗ Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT điều hành	Ngày 08/12/2021	
6	Phạm Đỗ Huy Cường	Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT không điều hành	Ngày 21/4/2023	
7	Cho Yoon	Thành viên HĐQT độc lập	Ngày 21/4/2023	

- Các thành viên HĐQT đều tuân thủ quy định giới hạn về việc kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác.
- Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về tài chính, quản lý sản xuất, pháp luật, cũng như sự cân đối giữa các thành viên điều hành và thành viên không điều hành.
- HĐQT có sự nhất quán với định hướng phát triển chung của Công ty, lấy chất lượng làm yếu tố trung tâm, giữ vững vị thế hàng đầu của Công ty trong ngành nhựa. Bên cạnh đó, HĐQT cũng xác định chú trọng đến việc nâng cao sự hài lòng, an toàn của người lao động, từng bước xây dựng chính sách, mục tiêu để tạo môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên Công ty.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023**

### **2.1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT**

- Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn, nỗ lực tối đa để thực hiện kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023 trọng tâm vào các điểm sau:
  - + Lập và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023;
  - + Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;



- + Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty với các công ty con và công ty liên kết cho năm 2023;
  - + Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
  - + Giám sát hoạt động đầu tư của Công ty tại các Công ty con;
  - + Quản lý và giám sát hoạt động huy động vốn và sử dụng nguồn vốn;
  - + Rà soát tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
  - Năm 2023, HĐQT tiến hành 16 cuộc họp HĐQT với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 23 Nghị quyết, Quyết định nhằm triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
  - Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Các nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.
  - HĐQT đã tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đầy đủ công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023, giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện tốt và kịp thời những yêu cầu của cổ đông, phân công HĐQT, tổ chức các cuộc họp HĐQT, tương tác thường xuyên với Ban kiểm soát, tiếp xúc và thông tin định kỳ với nhà đầu tư.
  - Các quyết định/nghị quyết của HĐQT năm 2023:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	51/2023/NQ- HĐQT	09/02/2023	NQ HĐQT về giao dịch với các bên liên quan trong năm 2023	100%
2	19/2023/NQ-HĐQT	30/01/2023	NQ HĐQT nhận chuyển nhượng 3.100.000 CP PBAT	100%

3	68/2023/NQ-HĐQT	02/03/2023	NQ HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ TN năm 2023	100%
4	118/2023/NQ-HĐQT	28/03/2023	NQ HĐQT vv cho Công ty TNHH An Trung Industries (Công ty do HPC đầu tư 100% vốn) vay vốn phục vụ HĐ SXKD	100%
5	124/2023/NQ-HĐQT	31/03/2023	NQ HĐQT thời gian tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2023	100%
6	147/2023/NQ-HĐQT	10/04/2023	NQ HĐQT xin ý kiến CĐ miễn nhiệm TV HĐQT	100%
7	177/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	NQ HĐQT phân công nhiệm vụ TV HĐQT	100%
8	174/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	NQ HĐQT bổ nhiệm chủ tịch HĐQT	100%
9	175/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	NQ HĐQT về việc thay đổi Người đại diện pháp luật	100%
10	176/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	NQ HĐQT bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ms. Giang	100%
11	178/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	NQ HĐQT bổ nhiệm Kế toán trưởng - Mr. Tuấn	100%
12	243/2023/NQ-HĐQT	01/06/2023	NQ HĐQT về chia cổ tức năm 2022 bằng tiền	100%
13	240/2023/NQ-HĐQT	01/06/2023	NQ HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Mr. Thụ	100%
14	241/2023/NQ-HĐQT	01/06/2023	NQ HĐQT về việc bổ nhiệm Người quản trị công ty Mr. Tâm, Người được ủy quyền CBTT Ms. Giang	100%
15	264/2023/NQ-HĐQT	15/06/2023	NQ HĐQT vv nhận chuyển nhượng 1.610.000 CP PBAT	100%
16	294/2023/NQ-HĐQT	30/06/2023	NQ HĐQT lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC 2023	100%
17	312/2023/NQ-HĐQT	10/07/2023	NQ HĐQT v/v bổ nhiệm ông Ngô Văn Thụ - PTGD Thường trực Công ty CP Nhựa HN	100%

18	500/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	NQ HĐQT tiếp nhận đơn từ nhiệm TV HĐQT của ông Bùi Thanh Nam	100%
19	501/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	NQ miễn nhiệm TGD Bùi Thanh Nam	100%
20	503/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	NQ HĐQT Bổ nhiệm ông Ngô Văn Thụ - TGD Công ty CP Nhựa Hà Nội	100%
21	504/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	NQ HĐQT thay đổi người đại diện PL của Công ty CP Nhựa Hà Nội	100%
22	602/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	NQ miễn nhiệm PTGD Phạm Thị Thanh Hiền	100%
23	603/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	NQ HĐQT Bổ nhiệm PTGD Lâm Thị Hiền	100%

## 2.2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

## 3. Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

### 3.1. Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT

- Năm 2023, HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội có 01 thành viên độc lập là Ông Cho Yoon. Thành viên độc lập HĐQT có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty nên đã đóng góp quan trọng trong các quyết sách của HĐQT.
- Trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

### 3.2. Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2023, HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong phương thức sản xuất, kinh doanh do tác động suy thoái kinh tế.
- HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các Nghị quyết/Quyết định theo đúng

thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị cũng như kinh doanh của Công ty, đồng thời, HĐQT cũng đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

**4. Báo cáo chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên:**

ST T	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương và các khoản có tính chất lương năm 2023 (VND)	Tiền thù lao năm 2023 (VND)	Tổng thu nhập (VND)
1	Bùi Minh Hải	Chủ tịch HĐQT miễn nhiệm ngày 21/4/2023	616.432.769	40.000.000	656.432.769
2	Bùi Thanh Nam	Thành viên HĐQT/TGĐ miễn nhiệm ngày 10/10/2023	1.402.911.700	60.000.000	1.462.911.700
3	Hòa Thị Thu Hà	TV HĐQT không điều hành, bổ nhiệm lại ngày 21/4/2023		72.000.000	72.000.000
4	Kim Ki Min	TV HĐQT độc lập bổ nhiệm 27/4/2021, miễn nhiệm ngày 21/4/2023		24.000.000	24.000.000
5	Đỗ Thị Hương Giang	TV HĐQT điều hành bổ nhiệm 08/12/2021	881.078.100	72.000.000	953.078.100
6	Phạm Thị Thanh Hiền	Phó TGĐ miễn nhiệm ngày 01/01/2024	806.881.400	-	806.881.400
7	Phạm Đỗ Huy Cường	Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm 21/04/2023		80.000.000	80.000.000
8	Cho Yoon	Thành viên HĐQT bổ nhiệm ngày 21/04/2023		48.000.000	48.000.000
9	Trần Hoa Tùng	Trưởng ban BKS	110.694.000	60.000.000	170.694.000
10	Bùi Văn Hường	TV BKS bổ nhiệm ngày 13/8/2020		30.000.000	30.000.000
11	Tạ Phúc Tâm	TV BKS bổ nhiệm ngày 13/8/2020	128.640.500	36.000.000	164.640.500
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.946.638.469</b>	<b>522.000.000</b>	<b>4.468.638.469</b>

**IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2024**

**1. Phương hướng năm 2024**

- Tập trung nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, thu hút khách hàng mới, đặc biệt mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty con, đặc biệt trong lĩnh vực khuôn mẫu

- Điều phối hoạt động SXKD giữa các Công ty phù hợp, linh hoạt, hiệu quả;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nhân sự, kế hoạch bổ nhiệm và sử dụng nguồn nhân lực để đáp ứng theo yêu cầu quản lý và phát triển của Công ty;

- Chuẩn bị các nguồn lực tài chính để phát triển các Công ty con, mở rộng quy mô, gia tăng năng lực sản xuất và hiệu quả kinh tế;

- Đầu tư bổ sung thiết bị, máy móc để tăng cường tự động hóa nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty trong việc chế tạo khuôn nhựa và sản xuất các sản phẩm công nghiệp, đặc biệt với lĩnh vực ô tô, xe máy, thùng chứa công nghiệp. Tập trung mở rộng các khách hàng Nhật Bản, các doanh nghiệp FDI, đồng thời duy trì và khai thác thêm các khách hàng hiện nay trong lĩnh vực phụ tùng ô tô, xe máy, linh kiện điện - điện tử như TOYOTA VN, HONDA VN, Vinfast, Panasonic, LG, PIAGGIO, Samsung, Brother, Foxconn...

- Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm và năng lực của Công ty thông qua các kênh như hội chợ, triển lãm, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm phát triển thêm các sản phẩm và khách hàng mới, đa dạng hóa tệp khách hàng; ưu tiên tăng cường quảng bá các sản phẩm khuôn, đẩy mạnh thị trường xuất khẩu hàng hóa.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, cải tạo nâng cấp thiết bị hiện có, đảm bảo hoạt động ổn định hơn; rà soát các thiết bị cũ để đánh giá, xây dựng kế hoạch đầu tư thay thế thiết bị mới theo hướng tiên tiến, hiện đại và chất lượng cao hơn để có thể đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và thị trường

- Củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, hoàn thiện các biện pháp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm của các cá nhân và đơn vị quản lý, nâng cao chất lượng của từng công đoạn và sử dụng hiệu quả nguyên, nhiên liệu; rà soát mọi hoạt động để tiết giảm chi phí vật tư, giờ công, lao động để đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất; tăng cường công tác nâng cao chất lượng thiết kế, chế tạo, sửa chữa khuôn để giảm khâu hoàn

thiện, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ngay từ khi phát triển sản phẩm; rà soát các khuôn hiện có để lập kế hoạch cải tiến kết cấu, củng cố, giảm hao phí nhựa và giảm phát sinh via, tăng năng suất trong các công đoạn sản xuất.

- Tiếp tục chương trình chuyển đổi số: Hoàn thiện việc kết nối phần mềm PMS sang Bravo, tiếp tục số hóa công tác chấm công và tính lương, rà soát quy trình nghiệp vụ phục vụ cho việc số hóa tài liệu.

- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn IATF 19649 dự kiến sẽ hoàn thành trong quý 3/2024.

- Hỗ trợ tích cực và chỉ đạo sát sao, kịp thời Ban điều hành để thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch SXKD đã đề ra, đảm bảo Công ty phát triển ổn định, bền vững.

- Đảm bảo tôn trọng các quyền lợi của cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, chi trả cổ tức,...

## 2. Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông:

Trên cơ sở tình hình và kết quả SXKD năm 2023, kết hợp với các thông tin từ khách hàng và thị trường, HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 (SL hợp nhất)
1	Doanh thu cung cấp HHDV	Tỷ đồng	2.200
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	138
3	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%/mệnh giá	5
4	Thù lao HĐQT, BKS năm 2024	Triệu đồng	540

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông
- Thành viên HĐQT
- Ban kiểm soát
- Lưu: Cty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
HPC  
SINCE 1970  
PHẠM ĐO HUY CƯỜNG

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023,

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua phương án phân chia lợi nhuận của Công ty năm 2023, cụ thể như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận

STT	Diễn giải	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI NĂM 2023 *		100%	137.823.648.482
1	Chi cổ tức (5%/Vốn điều lệ)	26,44%	36.440.000.000
2	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	7,5%	10.336.773.636
3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	66,06%	91.046.874.846

Ghi chú: (\*) Theo chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán riêng của Công ty mẹ năm 2023 đã kiểm toán.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT; BKS.
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đức Huy Cường

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO****TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI****Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm Soát.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT****1. Tình hình nhân sự của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát Nhựa Hà Nội gồm 03 thành viên. Nhân sự Ban kiểm soát đến nay gồm:

Ông Trần Hoa Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm làm TV BKS ngày 26/3/2019, Ngày 18/3/2020 được bổ nhiệm làm TBKS.
Ông Bùi Văn Hường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18/03/2020
Ông Tạ Phúc Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13/08/2020

**2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023:**

Năm 2023, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại, email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong công tác quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm;

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Ban. Ban



Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Năm 2023 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

Thù lao kiểm soát năm 2023 được thực hiện trong mức Đại hội cổ đông thường niên 2023 phê duyệt. Cụ thể thù lao và các khoản lợi ích khác cho từng thành viên Ban kiểm soát như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương và các khoản có tính chất lương năm 2023	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Trần Hoa Tùng	Trưởng ban BKS	110.694.000	60,000,000	170.694.000
2	Bùi Văn Hương	TV BKS		30,000,000	30.000.000
3	Tạ Phúc Tâm	TV BKS	128.640.500	36,000,000	164.640.500
	<b>Tổng cộng</b>		<b>239.334.500</b>	<b>126.000.000</b>	<b>365.334.500</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

### 1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành:

#### ❖ Tình hình tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ của Công ty

Các hoạt động của Công ty trong năm 2023 đều tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát không phát hiện thấy dấu hiệu bất thường nào ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty.

#### ❖ Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội gồm 05 thành viên.

Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện họp định kỳ, ngoài ra tổ chức các phiên họp bất thường để thống nhất chiến lược, định hướng phát triển và chỉ đạo công tác quản trị kịp thời, phù hợp với thực tế. Các phiên họp HĐQT có số lượng các thành viên tham gia đảm bảo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp đều được ghi lại thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty. Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp và thống nhất ý kiến bằng văn bản đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền.

Thường xuyên giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

#### ❖ Hoạt động của Ban điều hành.

Ban điều hành của Công ty, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông và các Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động SXKD, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, về tài sản và lao động. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

### ❖ Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và BDH:

Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban điều hành cũng tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động và tham gia ý kiến.

Qua kết quả làm việc của Ban kiểm soát cho thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### 2. Tình hình tài chính năm 2023

Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Ý kiến của kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính năm 2023 (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2023; phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán được đăng tải trên Website của Công ty ([www.hanoiplastic.com.vn](http://www.hanoiplastic.com.vn)).

### 3. Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2023, là năm đặc biệt khó khăn do kinh tế toàn cầu suy thoái, do vậy sức mua giảm sút nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Mặc dù BLĐ Công ty đã tích cực tìm kiếm phát triển khách hàng mới, sản phẩm mới và tiếp tục triển khai nhiều giải pháp tối ưu chi phí nhưng vẫn không hoàn thành được mục tiêu kế hoạch đề ra.

Sau đây là một số chỉ tiêu cơ bản về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty đã thực hiện trong năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH 2023/KH 2023
A	B	C	1	2	3	4=3/2
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.383.164.448.728	2.400.000.000.000	2.039.284.758.153	84,97
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	145.306.684.206	-	120.543.242.466	-
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	111.926.036.003	120.000.000.000	96.243.253.037	80,23
4	Vốn điều lệ bình quân	Đồng	546.600.000.000	728.800.000.000	728.800.000.000	100
5	Vốn chủ sở hữu bình quân	Đồng	978.203.683.063	-	1.337.466.306.820	-

6	Cổ tức	%	05	15	5	33,3
7	Tỷ suất LNST/DT	%	4,69	5	4,7	94,39
8	Tỷ suất LNST/VĐL bq	%	20,47	16,46	13,2	80,20

\*Chỉ tiêu cổ tức TH năm 2023 là số dự kiến, ĐHCĐ TN năm 2024 sẽ quyết định mức chi này.

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

#### 1. Kết luận:

- Các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thực hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà BKS cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.
- Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong năm 2024, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT và BĐH.

#### 2. Kiến nghị:

- Công ty cần làm tốt hơn công tác đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, góp phần giảm thiểu tỷ lệ hàng hỏng và tỷ lệ dề xê;
- Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực thiết kế và chế tạo khuôn mẫu để đáp ứng mục tiêu phát triển sản phẩm mới;
- Tập trung nguồn lực đầu tư đổi mới máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất sản phẩm nhựa chất lượng cao;
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường để đa dạng hóa sản phẩm;
- Tăng cường
- Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo đội ngũ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu SXKD;
- Tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ, hỗ trợ công tác cải tiến và tăng cường giám sát tình hình hoạt động của Công ty con để mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát cho hoạt động Công ty trong năm 2023.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

  
TRẦN HOA TÙNG

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu BKS.

Số: 201/2024/Tr.BKS

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024



**TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Về việc: *Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty!**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty như sau:

**I. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập**

1. Là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết.
2. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**II. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất**

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty bao gồm các Công ty kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

**III. Đề xuất của Ban Kiểm soát**

1. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu;
2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**T.M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Hoa Tùng**

CÔNG TY CP NHỰA HÀ NỘI

Số: 202 /2024/TTTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 25 tháng 4 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**V/v: THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư 96/2015/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội hiện hành;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội kính trình Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 cụ thể như sau:

**Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024**

STT	Chức danh	ĐVT	Số tiền/tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đồng	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	“	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	“	5.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	“	3.000.000

Tổng chi phí thù lao Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát năm 2024 là 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

Đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty CP Nhựa Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT



Số: 203.../2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về việc: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

- Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ như trong tài liệu đính kèm; và
- Thông qua bản Điều lệ mới (đã cập nhật các nội dung được sửa đổi, bổ sung) thay thế bản Điều lệ đã được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết số 197/2022/NQ-ĐHCĐ ngày 31 tháng 05 năm 2022.

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề nêu tại Tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM ĐỖ HUY CƯỜNG

## THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH

(Kèm theo tờ trình số /2024/TTr-HĐQT ngày 25 / 4 / 2024)

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, lý do
1.	<b>Phần mở đầu:</b> Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, là cơ sở pháp lý cho các hoạt động quản trị, quản lý, kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác của Công ty. Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 197 /2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 05 năm 2022 (sau đây được gọi là “Điều lệ”).	<b>Phần mở đầu được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b> Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, là cơ sở pháp lý cho các hoạt động quản trị, quản lý, kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác của Công ty. Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số /2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2024 (sau đây được gọi là “Điều lệ”).	Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ này.
2.	<b>Điểm n, Khoản 1 Điều 1: Định nghĩa:</b> n. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và Phó Tổng Giám đốc;	<b>Điểm n, Khoản 1 Điều 1: Định nghĩa được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b> n. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, <i>Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng</i> ;	Mở rộng phạm vi định nghĩa
3.	<b>Khoản 1, khoản 2 Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b> 1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là những người đại diện theo pháp luật của Công ty. <b><u>Quyền và nghĩa vụ cụ thể của mỗi người đại diện theo pháp luật được quy định tại Khoản 2 Điều 29 và Khoản 3 Điều 35 Điều lệ này.</u></b>	<b>Khoản 1, khoản 2 Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b> 1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là những người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Sửa đổi quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, lý do																
	<p>2. Những người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ <u><b>các hợp đồng/giao dịch/mảng công việc mà mình được giao phụ trách làm người đại diện theo pháp luật</b></u>; đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.</p>	<p>2. Những người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách <i>người yêu cầu giải quyết việc dân sự</i>, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.</p>	<p>Điều chỉnh để làm rõ hơn định nghĩa.</p>																
4.	<p><b>Khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty</b></p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p> <table border="1" data-bbox="421 702 1108 1284"> <thead> <tr> <th data-bbox="421 702 510 1085">STT</th> <th data-bbox="510 702 824 1085">Tên ngành</th> <th data-bbox="824 702 981 1085">Mã ngành</th> <th data-bbox="981 702 1108 1085">Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="421 1085 510 1284">16</td> <td data-bbox="510 1085 824 1284">Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</td> <td data-bbox="824 1085 981 1284">4530</td> <td data-bbox="981 1085 1108 1284"></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)	16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530		<p><b>Khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p> <table border="1" data-bbox="1146 742 1769 1396"> <thead> <tr> <th data-bbox="1146 742 1227 1117">STT</th> <th data-bbox="1227 742 1512 1117">Tên ngành</th> <th data-bbox="1512 742 1653 1117">Mã ngành</th> <th data-bbox="1653 742 1769 1117">Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1146 1117 1227 1396">16</td> <td data-bbox="1227 1117 1512 1396">Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận</i></td> <td data-bbox="1512 1117 1653 1396">4530</td> <td data-bbox="1653 1117 1769 1396"></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)	16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận</i>	4530		<p>Bổ sung làm rõ chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p>
STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)																
16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530																	
STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)																
16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận</i>	4530																	



TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung			Căn cứ, lý do
		<p><i>phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, ngoài trừ đầu giá hàng hóa</i></p>			
5.	<p><b>Khoản 2 Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. <b><u>Tại Đại hội, số thẻ tán thành Nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.</u></b> Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>			<p>Sửa đổi quy trình biểu quyết phù hợp với thực tế</p>
6.	<p><b>Điểm d Khoản 3 Điều 21. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ <b>35%</b> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, <b><u>trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</u></b></p>	<p><b>Điểm d Khoản 3 Điều 21. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ <b>50%</b> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>			<p>Điều chỉnh phạm vi quyết định của ĐHĐCĐ</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, lý do
7.	<p><b>Khoản 1 Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (<b><u>không tính các đại diện được ủy quyền</u></b>) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.</p>	
8.	<p><b>Điểm f Khoản 3 Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>f. Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một người đại diện theo pháp luật của Công ty <b><u>trong các hoạt động thuộc lĩnh vực sau đây:</u></b></p> <p><b><u>(i) Lĩnh vực huy động nguồn vốn bao gồm nhưng không giới hạn: huy động vốn theo hình thức chào bán/phát hành thêm cổ phần; phát hành trái phiếu; các giao dịch vay vốn; các giao dịch cầm cố, thế chấp, bảo đảm kèm theo;</u></b></p> <p><b><u>(ii) Lĩnh vực đầu tư tài chính bao gồm nhưng không giới hạn: góp vốn/tham gia góp vốn thành lập công ty; mua bán, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp/trái phiếu doanh nghiệp/trái phiếu chính phủ/các loại chứng khoán khác theo quy định pháp luật.</u></b></p>	<p><b>Điểm f Khoản 3 Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p>f. Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một người đại diện theo pháp luật của Công ty <i>theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</i></p>	Sửa đổi quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật
9.	<p><b>Điểm h Khoản 15 Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:</p>	<p><b>Điểm h Khoản 15 Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:</p>	

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, lý do
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc</li> <li>- <b><u>Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc</u></b></li> <li>- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc</li> <li>- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản họp; hoặc</li> </ul> <p><i>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 15 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</i></p>	
10	<p><b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chi đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các <b>Phó giám đốc</b> (Phó tổng giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chi đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	Điều chỉnh phù hợp với thực tế tổ chức nhân sự
11	<p><b>Điểm d,n Khoản 4 Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>d. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ</p>	<p><b>Điểm d Khoản 4 Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p>d. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công</p>	Sửa đổi quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, lý do
	<p>quản lý tốt nhất, trừ các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền <u>ký kết của Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>n. Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, Tổng Giám đốc có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một người đại diện theo pháp luật <u>đối với toàn bộ các hoạt động phát sinh của Công ty trừ các hoạt động thuộc lĩnh vực đã phân cho Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Điểm e Khoản 2 Điều 29 Điều lệ này.</u></p>	<p>ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất, trừ các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền của <i>DHĐCĐ/HĐQT</i>;</p> <p>n. Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, Tổng Giám đốc có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một người đại diện theo pháp luật <i>theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</i></p>	
12	<p><b>Điểm a Khoản 2 Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p><b>a. <u>Triển và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:rong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm th.</u></b></p>	<p><b>Điểm a Khoản 2 Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p><i>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Làm rõ quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát</p>
13	<p><b>Khoản 1, 2 Điều 60. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội nhất trí thông qua ngày 31 tháng 05 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này thay thế Điều lệ được thông qua vào ngày 27 tháng 04 năm 2021</p>	<p><b>Khoản 1, 2 Điều 60. Ngày hiệu lực được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</b></p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội nhất trí thông qua ngày tháng năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này thay thế Điều lệ được thông qua vào ngày 31 tháng 05 năm 2022</p>	<p>Sửa cho phù hợp với thời điểm thông qua Điều lệ này.</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHỰA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 204./2024/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

### TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
và bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024-2029)

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Xét tình hình thực tế,

Căn cứ đơn xin từ nhiệm của ông Bùi Thanh Nam – TV HĐQT và căn cứ nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát đến ĐHCĐ thường niên năm 2024 Ban Kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ. Do vậy, để đáp ứng nhu cầu quản trị Công ty, đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được quy định tại Điều 26 và Điều 37 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT
  - Trên cơ sở Đơn từ nhiệm của ông Bùi Thanh Nam – thành viên HĐQT, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Bùi Thanh Nam.
2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) để đảm bảo cơ cấu số lượng thành viên HĐQT và BKS của Công ty, với các nội dung cụ thể như sau:
  - 2.1. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT:
    - Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên



- Nhiệm kỳ: không quá 05 năm và tuân thủ các quy định chi tiết về nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty.

2.2. Thông qua việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2024-2029)

- Số lượng thành viên BKS : 03 thành viên.
- Nhiệm kỳ: 05 năm.

3. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

3.1. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung vào HĐQT:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay tại Công ty
1				
2				
3				

3.1. Thông qua danh sách ứng viên bầu vào BKS:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay tại Công ty
1				
2				
3				

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Đỗ Huy Cường

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

## QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Nhựa Hà Nội hiện hành.

Ban tổ chức Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử để bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội như sau:

### I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông/đại diện cổ đông

### II. Chủ tọa Đại hội

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.
- Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có)

### III. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

### IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung : 01 thành viên
2. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: : Không hạn chế

3. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT:

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm trong đó nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị điều hành là 04 (bốn) năm, nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị còn lại là 03 (ba) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị (Theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có trình độ từ Đại học trở lên, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Nếu là thành viên độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - + Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước năm 2024;
  - + Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
  - + Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - + Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước năm 2024, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

V. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS: : 03 thành viên
2. Nhiệm kỳ : 05 năm (2024-2029)
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo quy định tại điều 169 Luật doanh nghiệp):



- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kiểm toán, kế toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty trong 03 năm liền trước năm 2024.

## VI. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

### 1. Đề cử ứng viên HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể như sau:

Tỷ lệ số cổ phần sở hữu	Số người được đề cử tối đa
Từ 10% đến dưới 20%	01 người
Từ 20% đến dưới 30%	02 người
Từ 30% đến dưới 40%	03 người
Từ 40% đến dưới 50%	04 người
Từ 50% đến dưới 60%	05 người
Từ 60% đến dưới 70%	06 người
Từ 70% đến dưới 80%	07 người
Từ 80% trở lên	08 người

### 2. Đề cử ứng viên BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát theo tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ số cổ phần sở hữu	Số người được đề cử tối đa
Từ 10% đến dưới 30%	01 người
Từ 30% đến dưới 40%	02 người
Từ 40% đến dưới 50%	03 người
Từ 50% trở lên	04 người

## **VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT và BKS**

### **1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT**

- Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại mục IV và tiêu chuẩn đề cử tại mục VI có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT
- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:
  - + Đơn ứng cử/đề cử (*theo mẫu*)
  - + Tóm tắt lý lịch ứng cử viên có dán ảnh 4x6 (*theo mẫu*)
  - + Giấy ủy quyền áp dụng đối với nhóm cổ đông đề cử (*theo mẫu*)
  - + Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu
  - + Bản sao công chứng các văn bằng chứng chỉ
  - + Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy định của pháp luật.

### **2. Hồ sơ đề cử vào Ban Kiểm soát**

- Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS quy định tại mục V và tiêu chuẩn đề cử tại mục VI có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử để bầu vào BKS
- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào BKS bao gồm:
  - + Đơn ứng cử/đề cử (*theo mẫu*)
  - + Tóm tắt lý lịch ứng cử viên có dán ảnh 4x6 (*theo mẫu*)
  - + Giấy ủy quyền áp dụng đối với nhóm cổ đông đề cử (*theo mẫu*)
  - + Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu
  - + Bản sao công chứng các văn bằng chứng chỉ
  - + Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy định của pháp luật.

## **VIII. Danh sách ứng cử viên**

- Căn cứ hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu làm thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát.
- Danh sách ứng viên HĐQT, Ban Kiểm soát được sắp xếp theo vần ABC.

## **IX. Phương thức bầu cử:**

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 điều 148 Luật doanh nghiệp*)
- Theo đó mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.
- Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ phiếu vào thùng).

## **X. Phiếu bầu cử:**

### **1. Nội dung của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu cử (Phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số quyền biểu quyết, danh sách ứng cử viên, có đóng dấu Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội tại góc trên bên trái Phiếu bầu.
- Mỗi đại biểu được phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

### **2. Cách ghi Phiếu bầu cử**

- Cổ đông, đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương đương với tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;
- Cổ đông, đại diện cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào ô trống của từng ứng cử viên đó trên phiếu bầu và tổng số phiếu biểu quyết vào cột tổng cộng;
- Nếu cổ đông, đại diện cổ đông không bầu cho bất kỳ người nào trong danh sách ứng cử viên thì cột "Số phiếu bầu cho các ứng cử viên" sẽ để trống.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

### **3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu hợp lệ:
  - + Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, chỉnh sửa, không viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
  - + Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên cộng lại phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được quyền biểu quyết của cổ đông.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ
  - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu Công ty CP Nhựa Hà Nội tại góc trên bên trái của phiếu bầu hoặc đã bị tẩy xóa, chỉnh sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
  - + Ghi nội dung trên phiếu bằng bút chì
  - + Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên cộng lại lớn hơn tổng số phiếu được quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông
  - + Phiếu gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên ứng cử viên.
  - + Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

### **4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu xin cấp lại Phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào hòm phiếu)

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có)
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

#### 5. Nguyên tắc trúng cử (Điều 148 Luật doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT, BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số thành viên cần bầu.

#### XI. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Nhựa Hà Nội kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên BKS của Công ty CP Nhựa Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

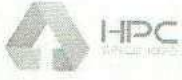
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Đăng website
- Lưu VT HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI  
HANOI PLASTICS JOINT STOCK COMPANY



**Kính gửi:** BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

Họ và tên người ứng cử: .....  
CMTND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp .....  
Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Trình độ học vấn:.....  
Trình độ chuyên môn:.....  
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu:..... cổ phần.  
(*Bằng chữ:*.....)  
Tương ứng:.....% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đề nghị Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên cho chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân, thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., Ngày tháng năm 2024  
**Người ứng cử**  
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**Hồ sơ kèm theo**

- + Đơn ứng cử/đề cử (*theo mẫu*)
- + Tôm tắt lý lịch ứng cử viên có dán ảnh 4x6 (*theo mẫu*)
- + Giấy ủy quyền áp dụng đối với nhóm cổ đông đề cử (*theo mẫu*)
- + Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu
- + Bản sao công chứng các văn bằng chứng chỉ
- + Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy định của pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI  
HANOI PLASTICS JOINT STOCK COMPANY



**GIẤY ĐỀ CỬ**  
**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI**

Tên cổ đông/Người đại diện nhóm cổ đông: .....

CMTND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... Ngày cấp .....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu:.....cổ phần.

Bằng chữ:.....

Tương ứng:.....% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nhất trí đề cử:

Ông (bà):.....

CMTND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp .....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu:.....cổ phần.

(Bằng chữ: .....

Làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.

.....Ngày tháng năm 2024

**CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)*

- Hồ sơ kèm theo**
- + Đơn ứng cử/đề cử (theo mẫu)
  - + Tôm tắt lý lịch ứng cử viên có dán ảnh 4x6 (theo mẫu)
  - + Giấy ủy quyền áp dụng đối với nhóm cổ đông đề cử (theo mẫu)
  - + Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu
  - + Bản sao công chứng các văn bằng chứng chỉ
  - + Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ngày ..... tháng ..... năm 2024

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
(Ký hồ sơ để cử UCV tham gia đề bầu làm thành viên HĐQT)



**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI**

Chúng tôi, các cổ đông:

STT	Tên cổ đông	CMTND/CCCD/ĐKKD		Số cổ phần sở hữu
		Số	Ngày cấp, nơi cấp	
	<b>Tổng cộng</b>			
				Chiếm .....%/ Vốn điều lệ

Nhất trí ủy quyền cho:

Ông/bà:.....

CMTND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Đại diện cho nhóm cổ đông ký hồ sơ đề cử ứng cử viên tham gia đề bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung ủy quyền.

Trân trọng!

**CÁC CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ảnh  
4 x 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.



**TÓM TẮT LÝ LỊCH**  
ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Giới tính:

Quốc tịch:

CMTND/CCCD số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu tại tổ chức nơi UCV ứng cử:

**TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN**

Bằng cấp	Chuyên ngành	Trên trường đào tạo

**QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ





**KÊ KHAI CÁC LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY (nếu có)**


Tôi xin cam đoan các thông tin khai trên là chính xác, đầy đủ và trung thực. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin này .

Hà Nội, Ngày tháng năm 2024

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*



Ảnh  
4 x 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**TỜM TẮT LÝ LỊCH**  
ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

THÔNG TIN CÁ NHÂN		
Họ và tên:		
Ngày sinh:	Nơi sinh:	
Giới tính:	Quốc tịch:	
CMTND/CCCD/hộ chiếu số:	Ngày cấp:	
Nơi cấp:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:		
Số cổ phần sở hữu tại tổ chức nơi UCV ứng cử:		
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN		
Bằng cấp	Chuyên ngành	Trên trường đào tạo
QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC		
Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ



**THAM GIA TẠI CÁC ĐƠN VỊ TỔ CHỨC KHÁC**

(Kê khai các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/Nơi cấp CNĐKKD	Chức vụ	Tỷ lệ vốn góp

**KÊ KHAI CÁC LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY (nếu có)**




Tôi xin cam đoan các thông tin khai trên là chính xác, đầy đủ và trung thực. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin này .

Hà Nội, Ngày tháng năm 2024

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHỰA HÀ NỘI

Số: 205/2024/NQ – HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI**

(V/v: Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; thời gian tổ chức và thông qua tài liệu đại hội)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (Công ty);
- Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 25/4/2024 của Công ty,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính”.

**Lý do xin gia hạn:** Để Công ty có thêm thời gian chuẩn bị tài liệu và công tác tổ chức đại hội được chu đáo

**Thời gian xin gia hạn:** Tổ chức không trễ hơn ngày 30/06/2024, tuân thủ theo Khoản 2 Điều 139 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

**Điều 2. Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Nhựa Hà Nội cụ thể như sau:**

- Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: Ngày 16/5/2024 (Thứ năm)
- Địa điểm: Hội trường Công ty CP Nhựa Hà Nội, địa chỉ: Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội.

**Điều 3. Thông qua nội dung, tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 gồm:**

- Nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

- + Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;
- + Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023;
- + Thông qua báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán;
- + Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024;
- + Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn DN kiểm toán BCTC năm 2024;
- + Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- + Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- + Thông qua miễn nhiệm TV HĐQT, bầu bổ sung TV HĐQT, bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024-2029)
- + Các vấn đề khác trong hoạt động của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- **Tài liệu họp ĐHĐCĐ:**

- + Thư mời họp
- + Chương trình đại hội
- + Quy chế tổ chức Đại hội
- + Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- + Báo cáo của HĐQT về việc đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024
- + Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023
- + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
- + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2024
- + Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2024
- + Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
- + Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung
- + Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.
- + Mẫu hồ sơ xin ứng cử/đề cử
- + Dự thảo Nghị quyết đại hội
- + Các tài liệu khác liên quan đến đại hội

**Điều 4.** Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty:

- Tổ chức thực hiện và phân phối tài liệu cho cổ đông và thực hiện công bố thông tin phù hợp với quy định pháp luật.
- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức Đại hội.

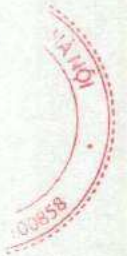
**Điều 5.** Nghị quyết này đã được các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc, các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



PHẠM ĐOÀN THUY CƯỜNG



Số: /2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2024

DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội ngày 16 / 5 /2024,

Sau thời gian làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao và có hiệu quả, Đại hội đã nhất trí Quyết nghị những nội dung sau:

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024, gồm:

- Đánh giá kết quả hoạt động Công ty năm 2023, với một số nội dung chính sau đây:
  - Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % hoàn thành so với KH
Doanh thu cung cấp HDDV	Đồng	2.400.000.000.000	2.039.284.758.153	84,97
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	“	120.000.000.000	96.243.253.037	80,20

- Báo cáo giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan; Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở

lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch Báo cáo hoạt động của HĐQT cho năm 2023.

3. Báo cáo hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT
4. Báo cáo về kế hoạch và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán

**Điều 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PP NĂM 2023</b>		<b>100%</b>	<b>137.823.648.482</b>
1	Chia cổ tức (5%/Vốn điều lệ)	26,44%	36.440.000.000
2	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	7,5%	10.336.773.636
3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	<b>66,06%</b>	<b>91.046.874.846</b>

**Điều 5:** Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 (SL hợp nhất)
1	Doanh thu cung cấp HHDV	Tỷ đồng	2.200
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	138

**Điều 6:** Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

STT	Chức danh	ĐVT	Số tiền/tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đồng	10.000.000



2	Thành viên HĐQT	“	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	“	5.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	“	3.000.000

Tổng chi phí thù lao Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát năm 2024 là 540.000.000, đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, gồm:

- Thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập
- Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất
- Thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán. .

**Điều 8:** Thông qua nội dung Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

**Điều 9:** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Bùi Thanh Nam do ông Bùi Thanh Nam có đơn xin từ nhiệm.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu thành viên BKS:

2.1. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ: không quá 05 năm và tuân thủ các quy định chi tiết về nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty.
- Lý do bầu bổ sung: Do Ông Bùi Thanh Nam – thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm.

2.2. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ và tên	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu
1		
2		

2.3. Thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu: 03 thành viên.
- Nhiệm kỳ: 05 năm

- Lý do bầu: Ban kiểm soát đương nhiệm đã hết nhiệm kỳ.

2.4. Thông qua danh sách ứng viên bầu thành viên BKS gồm:

STT	Họ và tên	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu
1		
2		
3		

2.5. Thông qua danh sách trúng cử thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ và tên	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu
1		

2.6. Thông qua danh sách trúng cử thành viên BKS gồm:

STT	Họ và tên	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu
1		
2		
3		



**Điều 10:** Nghị quyết số /2024/NQ-ĐHĐCĐ được các đại biểu tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi giờ giờ phút ngày 16/05/2024. Cô đồng, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- UB Chứng khoán NN;
- SGDCK;
- Lưu: VP.

**CHỦ TOA ĐẠI HỘI**  
  
**Phạm Đỗ Huy Cường**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI**

Hà Nội, tháng 05 năm 2024

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	7
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ....	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty.....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	11
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	11
Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu .....	12
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	13
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	13
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	14
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	15
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	15
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	15
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	15
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	17
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền .....	22
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	23
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	24
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	26
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 21. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	29
Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	33

CHƯƠNG VII.....	34
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	34
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	34
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	35
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	37
Điều 28. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	39
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	39
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	41
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	45
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	46
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	47
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	47
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	47
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	48
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....	50
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	50
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	51
Điều 38. Trường Ban kiểm soát.....	52
CHƯƠNG X.....	54
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	54
Điều 42. Trách nhiệm cần trọng.....	54
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	54
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	56
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	57
Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	57
CHƯƠNG XII.....	58
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	58
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	58
CHƯƠNG XIII.....	58
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	58
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	58
CHƯƠNG XIV.....	59
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH.....	59

VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	59
Điều 48. Tài khoản ngân hàng .....	59
Điều 49. Năm tài chính .....	60
Điều 50. Chế độ kế toán.....	60
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	60
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	60
Điều 52. Báo cáo thường niên .....	61
CHƯƠNG XVI.....	61
KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	61
Điều 53. Kiểm toán.....	61
CHƯƠNG XVII. CON DẤU.....	62
Điều 54. Con dấu .....	62
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	62
Điều 55. Chấm dứt hoạt động .....	62
Điều 56. Thanh lý .....	62
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	63
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	63
CHƯƠNG XX.....	64
MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON.....	64
Điều 58. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con .....	64
CHƯƠNG XXI.....	65
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	65
Điều 59. Điều lệ Công ty .....	65
CHƯƠNG XXII.....	66
NGÀY HIỆU LỰC .....	66
Điều 60. Ngày hiệu lực.....	66

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội ("**Công ty**") là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, là cơ sở pháp lý cho các hoạt động quản trị, quản lý, kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số /2024/NQ-DHĐCD ngày tháng năm 2024 (sau đây được gọi là "**Điều lệ**").

## CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Công ty" là Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội;
  - b. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - c. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm;
  - e. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm;
  - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng;
  - h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - j. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - k. "Cổ đông lớn" là Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty theo quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - l. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng;
  - m. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

- n. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng;
  - o. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - p. "Công ty" là Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;
  - q. "Công ty mẹ", "công ty con" là các công ty theo mô hình quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp. Trong Điều lệ này, tùy từng ngữ cảnh và thực tế áp dụng Công ty sẽ được hiểu là "công ty mẹ" hoặc "công ty con";
  - r. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
  3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
  4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

**CHƯƠNG II.  
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,  
THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI**

Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **HANOI PLASTICS JOINT STOCK COMPANY**

Tên giao dịch: **HANOI PLASTICS JOINT STOCK COMPANY**

Tên Công ty viết tắt: **HPCS.,JSC**

2. Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:



- Địa chỉ: Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội
- Điện thoại: 84-24-38756889
- Fax: 84-24-38756884
- Email: [info@hpcvn.vn](mailto:info@hpcvn.vn)
- Website: [www.hanoiplastics.com](http://www.hanoiplastics.com)
- Biểu tượng (Logo):



4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là những người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Những người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
3. Những người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài hoặc không có khả năng thực hiện nhiệm vụ thì người đại diện theo pháp luật còn lại đương nhiên được thay mặt cho người vắng mặt thực hiện các công việc trong vai trò đại diện theo pháp luật của người vắng mặt đó.
4. Trường hợp tất cả những người đại diện theo pháp luật của Công ty đều xuất cảnh ra nước ngoài hoặc không có khả năng thực hiện nhiệm vụ thì mỗi người phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ

của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thay thế cho Người đại diện theo pháp luật vắng mặt.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty thay thế cho Người đại diện theo pháp luật vắng mặt.

### CHƯƠNG III.

#### MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác và các mặt hàng nhựa gia dụng; - Mua bán các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghiệp khác;	4669	
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác và các mặt hàng nhựa gia dụng; -	3290 (Chính)	X

	Sản xuất các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghiệp khác;		
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	
4	Đúc sắt, thép	2431	
5	Đúc kim loại màu	2432	
6	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
8	Sản xuất dao, kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
9	Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, ngoại trừ các sản phẩm mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2599	
10	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	
11	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	
12	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy thông dụng khác, ngoại trừ các loại máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2819	
13	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930	

14	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị; không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu thủy, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác.	3312	
16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, ngoài trừ đầu giá hàng hóa	4530	
17	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, ngoại trừ các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	4659	
19	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế khuôn mẫu các loại, thiết kế khuôn mẫu ngành nhựa, khuôn ép nhựa, khuôn đúc áp lực; khuôn dập, khuôn đúc kim loại, khuôn nhôm...	7410	
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô và đất nước.

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 728.800.000.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi tám tỷ, tám trăm triệu đồng*).  
  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 72.880.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.  
  
Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều

kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
  - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
  - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
  - c. Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP);
  - d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền);
  - e. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.
10. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
  - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

- d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
  - e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
  - f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
  4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
    - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
    - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần

từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ đúng hạn gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại Khoản 2 Điều này không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.



## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu tầu hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp:
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và các tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng

ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình.
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật, chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp cần thiết, nhưng không qua 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của

pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này.
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm

soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp:

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp Luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự (“Người Được Ủy Quyền Dự họp”). Người Được Ủy Quyền Dự họp không nhất thiết phải là Cổ Đông.
2. Việc ủy quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải được lập bằng văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người Được Ủy Quyền Dự họp phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.



Tuy nhiên, Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện nêu trên chậm nhất là hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
  - d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
  - f. Lập thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c) Phiếu biểu quyết;
  - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các vấn đề liên quan đến nội dung bí mật kinh doanh, chiến lược kinh doanh của Công ty.
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 2 Điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
6. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
7. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
8. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
  - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả

các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

9. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
10. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
11. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
12. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
13. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

14. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo đề cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2; Khoản 3 Điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua Nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
5. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản; Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông; phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp; thư xác nhận tham dự đại hội, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và được công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty, bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để cổ đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;



- c. Họ, tên, hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó; hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền.
  5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
    - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
    - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
  7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
    - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 8. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản họp (nếu có) và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ

chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có);
  - g. Các thông tin khác (nếu có).
  - h. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
  - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
  - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm trong đó nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị điều hành là 04 (bốn) năm, nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị

còn lại là 03 (ba) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- a) Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
- b) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty tối thiểu là 01 thành viên và phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của Công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.

Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

3.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty;
- b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
- c. Thành viên đó bị miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết;

3.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Thành viên đó bị bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính; Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).
  - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, ngoại trừ những quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;

- g. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;
- h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- i. Xây dựng và trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông;
- j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
- m. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- n. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
- o. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
- p. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
- q. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- r. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
- s. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng Việt Nam đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công ty;
- t. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- u. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quy chế về công bố thông tin của Công ty.



- v. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật;
- e. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- f. Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Đối với các hợp đồng/giao dịch có giá trị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị theo Điều lệ này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ được đại diện Công ty ký kết sau khi đã được các cấp có thẩm quyền này phê duyệt.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

- 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
6. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

#### **1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
  - a. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp

không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Địa điểm họp

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo mời họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Điều kiện tiến hành họp

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp

triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

## 12. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

## 13. Nguyên tắc biểu quyết đa số

Hội đồng quản trị thông qua các Quyết định và ra Nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## 14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

## 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;

Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản họp; hoặc
- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 15 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định thành lập các Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban

lương thưởng, Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm Trưởng tiểu ban. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Tiểu ban và Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

- Việc thực thi Quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty**

- Hội đồng quản trị có thể chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty
- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
- Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - Tham dự các cuộc họp;



- e. Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc tài chính.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong

báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản có giá trị dưới 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng Việt Nam, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD/HĐQT;
  - b. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD/HĐQT;
  - c. Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - d. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo

những thông lệ quản lý tốt nhất, trừ các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ/HĐQT;

- e. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- g. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- i. Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- j. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế nội bộ của Công ty;
- k. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- l. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các Quy chế nội bộ của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
- n. Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, Tổng Giám đốc có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.

## **CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

- 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát.
- 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- 3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

#### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG X.** **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,** **KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng



cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là cá nhân và Người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân.
7. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân trừ trường hợp Cổ đông là Công ty con trong trường hợp Công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty trước ngày 01 tháng 07 năm 2015.
8. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trừ trường hợp Công ty và tổ chức là Người có liên quan của Cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được ĐHĐCĐ thông qua nếu giá trị giao dịch từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc phải được HĐQT thông qua nếu giá trị giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
9. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được ĐHĐCĐ chấp thuận:
  - a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác không phải là Cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - b. Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- (i) Thành viên HĐQT; thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và Người có liên quan của các đối tượng này;
  - (ii) Cổ đông, Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - (iii) Doanh nghiệp liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- c. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.
10. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau:
- a. Các khoản vay hoặc bảo lãnh quy định tại điểm a Khoản 9 Điều này mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - c. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản quy định tại điểm c Khoản 9 Điều này có giá trị bằng hoặc dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các Quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu quan trọng khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Trong trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các Quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty;
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm.

#### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

### **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính (hoặc thời gian gia hạn khác theo quy định của pháp luật), Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính), báo cáo tình hình tài chính (phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo), báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính sáu tháng, và báo cáo tài chính quý theo Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính quý, và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII. CON DẤU**

### **Điều 54. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua loại dấu, số lượng hình thức và nội dung con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Việc quản lý và sử dụng con dấu thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Công ty và pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 55. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các Quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.



2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm (a) đến Điểm (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước phù hợp với quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Công ty, xảy ra giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON**

### **Điều 58. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con**

1. Công ty mẹ và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty mẹ giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ trực tiếp thay mặt công ty mẹ quản lý các khoản vốn góp của công ty mẹ tại công ty con trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.
4. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các Quy chế, Quy định do công ty mẹ ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này. Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Công ty mẹ sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.
6. Công ty mẹ thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc hoặc

thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con.

7. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của công ty mẹ tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các Quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.
8. Công ty mẹ và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty mẹ và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.

## **CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này hoặc có những quy định tại Điều lệ này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XXII.  
NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội nhất trí thông qua ngày 16 tháng 5 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
  2. Điều lệ này thay thế Điều lệ được thông qua vào ngày 31 tháng 05 năm 2022
  3. Điều lệ được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
  5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật ./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Phạm Đỗ Huy Cường*